

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2523/HD-UBND

Hà Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2020

HƯỚNG DẪN

**Về việc tổ chức thực hiện dự toán thu Ngân sách nhà nước
và chi Ngân sách địa phương năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số điểm chủ yếu về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021 (các nội dung không hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương) như sau:

I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI

1. Thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021: tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 và Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách địa phương tăng thu lớn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 - Luật NSNN.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán NSĐP để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được hưởng theo phân cấp) để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số (gồm xổ số điện toán) trong dự toán NSĐP cho đầu tư phát triển, trong đó bố trí tối thiểu 60% số thu để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện chương trình xây dựng nông



thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý.

II. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định.

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn dự toán tỉnh giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), **sau khi dành 70% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định**, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

- Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2020; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, trốn thuế; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Trong phạm vi số thu phí, số phí nộp ngân sách đã giao, các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, Điều 5 - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; đồng thời căn cứ quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý thu, nộp và sử dụng phí và thực tế sử dụng nguồn thu phí được để lại theo quy định. Các cơ quan, đơn vị lập, tổng hợp dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi cơ quan tài chính kiểm tra cùng với phương án phân bổ ngân sách theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán cấp I giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có). Giao chi tiết nhiệm vụ thu cho từng cơ quan, đơn vị (thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu dịch vụ, thu liên doanh, liên kết...) và xác định nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 từ số thu phát sinh tại cơ quan, đơn vị.

2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

2.1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

- Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển từ NSNN phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, các văn bản hướng dẫn của TW; Khoản 1, Điều 3 - Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Hướng dẫn số 2522/HD-UBND ngày 27/12/2020 của UBND tỉnh, về triển khai thực hiện Quyết định giao kế hoạch đầu tư, nguồn NSNN năm 2021.

- Thực hiện giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư theo từng dự án chi tiết về mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

2.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

- Dự toán chi thường xuyên năm 2020 được phân bổ theo định mức quy định tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 và định mức bổ sung một số nhiệm vụ chi đã được HĐND tỉnh quyết định, đã bao gồm: các chế độ, chính sách được TW và tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2021 (như: Nghị quyết về chính sách đặc thù phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành; Nghị quyết quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người; Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn NSNN; Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh...); kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng; đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh và các chính sách, chế độ, đề án, kế hoạch tỉnh ban hành theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (phát triển cây có múi, vườn hộ, đột phá về hạ tầng giao thông); chương trình xây dựng NTM, kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị.

- Đảm bảo lĩnh vực chi giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ cao hơn hoặc bằng dự toán TW giao theo quy định của Luật NSNN, cụ thể: sự nghiệp giáo dục và đào tạo 3.973,4 tỷ đồng, tăng 1,8 tỷ đồng so với dự toán TW giao và chiếm 46,7% tổng chi thường xuyên; sự nghiệp khoa học và công nghệ 22,2 tỷ đồng, tăng 16,1% so với dự toán TW giao (số tuyệt đối tăng 3,1 tỷ đồng).

- Dự toán chi ngân sách giao cho các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán đã trừ số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không bao gồm quỹ tiền lương, các khoản đóng góp, có tính chất lương và các khoản chi trực tiếp cho con người), 40% số thu được để lại theo chế độ quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021. Ngoài số tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện các chế độ chính sách của tỉnh và chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, Quyết định của UBND tỉnh về mức độ tự chủ năm đầu giai đoạn tự chủ 2021-2023 của các đơn vị sự nghiệp công lập; điều chỉnh giá, phí,... theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

- Các đơn vị dự toán cấp I phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và dự toán tỉnh giao để trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp xã bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, trong đó:

+ Dự toán chi của lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ: tối thiểu bằng dự toán HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

+ Chủ động lồng ghép các nguồn kinh phí được tỉnh giao (gồm vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp) và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (bao gồm dịch Covid-19); hoạt động của Hội nghệ nhân dân gian (theo văn bản số 4261/UBND-KTTH ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh); kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bình đẳng giới theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Bố trí ngân sách để thực hiện các hoạt động, các chương trình, đề án về thực hiện quyền trẻ em đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác y tế - dân số; hoạt động trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản của Bộ Tư pháp...

- Đối với các khoản thu lệ phí: bố trí từ NSNN kinh phí đảm bảo chi phí cho công tác thu tại cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí.

2.2.1. Chi tiết một số lĩnh vực trong dự toán chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên

(bao gồm chi trả qua dịch vụ bưu điện); các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực giáo dục của tỉnh như: đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; mua thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1,2; mua thiết bị phòng học ngoại ngữ, phòng học tin học - ngoại ngữ, ngoại ngữ đa năng...

- Hỗ trợ các huyện, thành phố kinh phí chi trả tiền lương, các khoản đóng góp cho giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm đào tạo cán bộ, công chức xã); huấn luyện dân quân, học sinh cử tuyển; đào tạo giáo viên đạt chuẩn giai đoạn 2019-2025; bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới; đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học cho giáo viên dạy môn tin học, tiếng Anh theo Quyết định 807/QĐ-UBND ngày 26/5/2020; đào tạo cán bộ ngành y tế; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các lĩnh vực công thương, văn hóa, thông tin truyền thông, ngoại vụ, tư pháp...; đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất khắc phục tình trạng xuống cấp cho các cơ sở giáo dục đào tạo và đối ứng thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục (trong đó ưu tiên các trường phấn đấu đạt chuẩn, trường bán trú, trường có học sinh học bán trú, trường tiểu học có học sinh từ điểm trường về trường chính); hỗ trợ thực hiện tiêu chí giáo dục tại xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nhà vệ sinh cho các trường học theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Các huyện, thành phố phân bổ và giao cho cấp xã trong dự toán đầu năm kinh phí sửa chữa nhỏ, thường xuyên các trường học trên địa bàn xã, thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh, nhằm chủ động khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ, đảm bảo duy trì dạy và học tại các nhà trường (bố trí cho tất cả các trường theo thực trạng trường lớp học, không phân bổ cho sửa chữa lớn trường lớp học).

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2021, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2021.

- Đối với nhiệm vụ chuyển tiếp: Bố trí từ nguồn dự toán năm 2020 còn dư chuyển sang (nếu có); số còn thiếu bố trí từ nguồn dự toán năm 2021.

- Đối với nhiệm vụ được phê duyệt trong năm 2021: phân bổ sau khi có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

c) Sự nghiệp y tế

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế; đảm bảo một phần quỹ tiền lương của các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện theo quy định (phần kinh phí còn thiếu sau khi đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh).

- Bố trí kinh phí đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kinh phí mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác khám chữa bệnh trên địa bàn (ngoài số sử dụng từ nguồn thu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các bệnh viện).

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách y tế - dân số theo văn bản 3033/BYT-KHHC ngày 02/6/2020 của Bộ Y tế; thực hiện phòng, chống dịch bệnh; hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, phòng chống bệnh đái tháo đường, phòng chống rối loạn I ốt, phòng chống tăng huyết áp, phòng chống ung thư cổ tử cung; hoạt động tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng, phòng chống tai nạn thương tích, y tế trường học, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống suy dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản; hoạt động truyền thông GDSK; Chương trình Methadone...

d) Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa (hỗ trợ trả lãi suất cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ đã ký hợp đồng vay vốn đến hết ngày 31/12/2019) và Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ lao động tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh; Nghị quyết về chính sách đặc thù phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành; thực hiện bê tông hóa đường giao thông theo cơ chế đặc thù và nhiệm vụ đột phá về kết cấu hạ tầng giao thông; hỗ trợ xã phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2021; đối ứng vốn sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; di chuyển dân cư ra khỏi vùng nguy hiểm, xung yếu tại huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần; kinh phí mua xe ô tô (phân bổ chi tiết trong năm và thực hiện mua sắm tập trung)...

- Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Thực hiện theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, định mức kinh tế kỹ thuật ban hành tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành TW.

- Chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính.

- Kinh phí kiến thiết thị chính: cấp huyện phân bổ và giao kinh phí cùng với nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị thực hiện, chi tiết theo từng nhiệm vụ chi như: điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cây xanh, hệ thống thoát nước thải...

Đối với thành phố Hà Giang, thực hiện một số nhiệm vụ kiến thiết thị chính theo đặt hàng của tỉnh từ nguồn kinh phí tỉnh giao bổ sung trong dự toán đầu năm.

- Sự nghiệp tài nguyên, địa chính: Ngoài dự toán kinh phí bố trí từ sự nghiệp kinh tế, các huyện, thành phố dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được hưởng theo phân cấp) để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến

động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ (ngoài phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương).

Đối với cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ đo đạc, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, xác định ranh giới cắm mốc giới đất có nguồn gốc nông lâm trường; tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo Chỉ thị số 15/2019/CT-TTg ngày 15/6/2019; xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm toàn tỉnh 2021-2025; thực hiện dự án thiết bị hạ tầng kỹ thuật CNTT vận hành cơ sở dữ liệu địa chính; chỉnh lý biến động, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, thống kê đất đai toàn tỉnh, bảo quản hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các Quyết định, chỉ thị của Chính phủ... (tập trung bố trí trả nợ khối lượng đã thực hiện thuộc nhiệm vụ xây dựng hồ sơ địa chính); nhiệm vụ điều tra, đánh giá tài nguyên nước; tổng điều tra tài nguyên đất tỉnh; cắm mốc ranh giới 3 loại rừng; xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh...

- Sự nghiệp giao thông: Bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường giao thông thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý theo phân cấp, trong đó các huyện, thành phố phải bố trí dự toán để bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thực hiện dự án LRAMP theo hướng dẫn của Sở Giao thông Vận tải với mức tối thiểu: đường huyện quản lý 21,2 triệu đồng/km; đường xã quản lý 2,5 triệu đồng/km, hợp đồng và giao cho thôn thực hiện (sau khi tính tiết kiệm 20% để thực hiện cải cách tiền lương và chế độ chính sách của tỉnh).

- Đối với kinh phí hỗ trợ huyện động lực (định mức 3 tỷ đồng/huyện): do từ năm 2021 không tiếp tục triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về huyện động lực, nên không bố trí trong dự toán ngân sách năm 2021.

- Về kinh phí ủy thác cho vay giải quyết việc làm cho đối tượng chính sách trên địa bàn theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban chấp hành TW Đảng: các huyện, thành phố căn cứ khả năng cân đối của NSDP để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

đ) Sự nghiệp môi trường và bảo vệ môi trường

- Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, xử lý các điểm nóng về môi trường và nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo kế hoạch tỉnh duyệt; mua trang thiết bị nghiệp vụ quan trắc môi trường; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản, xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới.

- Các huyện, thành phố căn cứ tiến độ thu để giải ngân dự toán kinh phí bố trí từ nguồn cấp quyền khai thác khoáng sản và thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được hưởng theo phân cấp. Nội dung phân bổ từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản yêu cầu thực hiện đúng theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

e) Sự nghiệp đảm bảo xã hội

Đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ giúp thường xuyên, BHYT, mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật (mức chuẩn trợ

giúp theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 31/10/2018); trợ cấp, cứu trợ đột xuất, hỗ trợ thiên tai, hỏa hoạn; thăm và tặng quà cho đối tượng người có công; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 và Nghị quyết số 53/2018 ngày 7/12/2018 của HĐND tỉnh (đối tượng từ tròn 90 trở lên do cấp tỉnh thực hiện; đối tượng từ 75 đến 85 tuổi do cấp huyện thực hiện); hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số....

Căn cứ dự toán ngân sách giao, các huyện, thành phố giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đảm bảo cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận tiền hỗ trợ ngay từ đầu năm; bố trí kinh phí kiểm tra việc rà soát, tổng hợp đối tượng do NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT; rà soát hộ nghèo, cận nghèo.

Lưu ý: Phân bổ ngay từ đầu năm đảm bảo đủ kinh phí chi chế độ trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội; số kinh phí còn lại căn cứ thực tế phát sinh để chi mai táng phí, cứu trợ hay trợ cấp đột xuất cho đối tượng.

Trường hợp cần cứu đói giáp hạt, cứu đói trong dịp tết nguyên đán cho các hộ dân đề nghị UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị trung ương xuất cấp trước 30 ngày (việc sử dụng nguồn đảm bảo xã hội để mua gạo cứu đói phải có chủ trương của UBND tỉnh).

g) Chi quản lý hành chính, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội

- Đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị bao gồm: hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW; hoạt động của khối Đảng phục vụ nhiệm vụ chính trị và Quyết định số 08-QĐ/TU ngày 12/6/2018 của BTV Tỉnh ủy; khen thưởng huy hiệu 30-80 năm tuổi đảng; khen thưởng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; hoạt động của HĐND 3 cấp theo Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND; chi phí tư vấn, giám sát và phản biện xã hội; phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn; chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh*); hỗ trợ cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh cấp xã, khu dân cư; ban thanh tra nhân dân; hoạt động cải cách tư pháp và công tác đối ngoại...

- Hỗ trợ các huyện, thành phố kinh phí đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho 185 công chức cấp xã thực tế chưa giảm được so với chỉ tiêu biên chế tỉnh giao theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ do chưa bố trí sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, trong đó có 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần do sáp nhập 4 xã thành 2 xã nên số định biên giảm lớn.

- Chính sách hỗ trợ cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (đối tượng được tỉnh phê duyệt nghỉ vào tháng 12/2020).

- Bố trí kinh phí thực hiện đề án đô thị thông minh, chính phủ điện tử, cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong QLNN của tỉnh; cải tạo, sửa chữa một

số dự án và trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; hỗ trợ kinh phí sửa xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố.

- Về kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: tạm giao trong dự toán đầu năm 35 tỷ đồng (gồm: các đơn vị dự toán cấp tỉnh: 8,5 tỷ đồng; các huyện, thành phố: 26,5 tỷ đồng). Căn cứ chế độ, định mức chi, kế hoạch tổ chức bầu cử các cấp được phê duyệt và nguồn NSTW hỗ trợ kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: sẽ thẩm định và điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố và đơn vị khối tỉnh theo thực tế phát sinh và chế độ, định mức TW quy định.

h) Phân bổ lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo phân cấp quản lý và khả năng cân đối ngân sách quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ, trong đó:

- Thực hiện đề án "Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định cho Công an tỉnh; trang bị cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách, bảo vệ dân phố theo Pháp lệnh Công an xã; phụ cấp thôn đội trưởng, công an viên; phụ cấp cán bộ theo Luật Dân quân tự vệ; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện Mèo Vạc, Bắc Mê và Bắc Quang....

- Phong trào toàn dân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015; triển khai 3 hiệp định về quản lý biên giới; hoạt động của Tiểu ban công tác cửa khẩu, Ban đại diện biên giới; công tác quản lý biên giới, tuần tra song phương; giải quyết vụ việc trên biên giới (chống xâm canh, lấn chiếm trên biên giới, buôn bán hàng giả, hàng lậu...); duy tu sửa chữa mốc giới, phát quang thông tầm nhìn đường biên giới...

- Tổ chức huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ của địa phương; xây dựng và hoạt động của KVPT; tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên; đảm bảo chế độ, chính sách đối với sỹ quan dự bị và học viên đào tạo sỹ quan dự bị; trang bị quân trang cho lực lượng dân quân; huấn luyện cơ sở quân báo nhân dân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức, lãnh đạo chủ chốt của địa phương

- Hỗ trợ thực hiện công tác tuyển quân; phòng không nhân dân; hỗ trợ đảm bảo trật tự an toàn giao thông; đảm bảo an ninh trật tự tuyến biên giới, nội địa, tình báo, trinh sát; bảo vệ các mục tiêu chính trị; công tác dân vận, công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế; tổ chức diễn tập và hội thao quốc phòng; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện... và nghiệp vụ khác thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng theo phân cấp quản lý: hỗ trợ theo nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

i) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và phát thanh truyền hình: bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp quản lý như:

- Thuê bao kênh phát sóng truyền hình lên vệ tinh; thuê dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng điện toán đám mây; chi nhuận bút; Tiền điện, truyền hình trực

tiếp, phục vụ phòng chống thiên tai; mua trang thiết bị truyền hình tiêu chuẩn HD; mua xe truyền hình lưu động tiêu chuẩn truyền hình HD.

- Duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử; cước đường truyền và duy trì hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông; cước duy trì hệ thống tin nhắn của lãnh đạo tỉnh; cước kết nối đường truyền của 11 điểm cầu; quản lý vận hành hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; cập nhật bản quyền diệt viruts; duy trì hoạt động cập nhật thông tin và dư luận xã hội; xuất bản bản tin thông tin truyền thông; thông tin tuyên truyền đề án về dân tộc, tôn giáo, an toàn giao thông....

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 10/5/2019, Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 08/8/2017; Đề án bảo tồn văn hóa truyền thống và nâng cao chất lượng dịch vụ các làng văn hóa du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo Quyết định số 501/QĐ-UBND của UBND tỉnh; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và tham gia các giải thi đấu thể thao tại trung ương và tỉnh theo Đề án phát triển thể dục thể thao thành tích cao.

- Bố trí kinh phí tổ chức các sự kiện, lễ hội; hỗ trợ 4 huyện vùng công viên địa chất kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo tồn công viên địa chất và tổ chức lễ hội Hoa tam giác mạch, chợ tình Khau Vai; hỗ trợ huyện 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần kinh phí tổ chức lễ hội ruộng bậc thang. Hỗ trợ huyện Đồng Văn kinh phí mua trang thiết bị Bảo tàng công viên địa chất.

2.2.2. Một số nhiệm vụ chi giao dự toán đầu năm, sẽ thẩm định chi tiết trong năm

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh: Giao dự toán theo số đối tượng học sinh học kỳ I năm học 2020-2021 và kinh phí NSTW bổ sung mục tiêu trong dự toán đầu năm cho tỉnh: sẽ điều chỉnh trong năm theo số học sinh thực tế được hưởng chính sách hỗ trợ (gồm học kỳ II năm học 2020-2021 và học kỳ I năm học 2021-2022) sau khi tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí còn thiếu cho tỉnh.

- Chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật: Giao dự toán theo số đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đến hết năm 2020, trong năm sẽ tính toán điều chỉnh theo đối tượng tăng, giảm (nếu có).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: giao dự toán theo số kinh phí NSTW bổ sung mục tiêu trong dự toán TW giao đầu năm cho tỉnh: sẽ điều chỉnh trong năm căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập năm 2020; quyết định phê duyệt số hộ chính sách xã hội đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ năm 2021, sau khi tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí còn thiếu cho tỉnh.

- Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thực hiện chính sách tiền lương và một số chế độ phụ cấp, trợ cấp chưa được đảm bảo trong định mức phân bổ; chính sách tinh giản biên chế...: Căn cứ quyết toán năm 2020; số biên chế thực tế giảm trong năm 2021; báo cáo của các

huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh để thẩm định và điều chỉnh giảm nếu thừa dự toán, bổ sung nếu thiếu kinh phí.

3. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn bổ sung có mục tiêu

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các huyện, thành phố bố trí ngân sách cấp huyện và huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

4. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp: Bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách, các huyện, thành phố bố trí dự phòng ngân sách cấp huyện, xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 10 - Luật ngân sách nhà nước.

5. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2021, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

7. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021

Nguồn các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán phải đảm bảo để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 (mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng) gồm:

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) năm 2021 theo Quyết định giao dự toán năm 2021 của UBND tỉnh.

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 thực hiện so với dự toán được HĐND tỉnh quyết định (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

- 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2021. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố kinh phí thực hiện các chính sách về tiền lương theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (số còn thiếu sau khi trừ nguồn cải cách tiền lương đơn vị và huyện, thành phố tự đảm bảo).

8. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý NSNN và KBNN (TABMIS)

a) Thời gian phân bổ, giao dự toán: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

b) Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống TABMIS.

III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Về thu ngân sách

1.1. Tổ chức quản lý thu ngân sách theo Luật quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí; quy định tại Điều 55 - Luật Ngân sách nhà nước và Điều 6 - Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

1.2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường quản lý thu, mở rộng cơ sở thuế, cải cách, hiện đại hóa ngành thuế. Đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các

đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

Tập trung quản lý, tổ chức thu đối với các hộ kinh doanh nộp theo hình thức thuế khoán, dịch vụ phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn để tăng thu cho NSNN.

Tiếp tục thực hiện khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

1.3. UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; tiếp tục rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mua sắm xe ô tô, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

1.4. Không hạch toán các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

1.5. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, UBND tỉnh căn cứ quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 52 - Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức quản lý điều hành ngân sách nhà nước

2.1. Tổ chức, điều hành dự toán chi

Các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, trong đó lưu ý:

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

b) Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các huyện, thành phố cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, trường hợp ứng trước phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2021, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

d) Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do TW và tỉnh ban hành: các huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) về nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2021; nguồn kinh phí tỉnh đã bố trí; kinh phí còn thừa/thiếu để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

đ) Đối với kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính và văn bản số 2237/UBND-KTTH ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn chi thường xuyên thuộc địa phương quản lý.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất

lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, kết luận số 17-KL/TW ngày 11/09/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021. Đối với các huyện, thành phố, phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập, được sử dụng theo nguyên tắc:

- 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương theo quy định;
- 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do địa phương quyết định theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước.

Kết thúc năm, chậm nhất trước ngày 28/02/2022, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực báo cáo Sở Tài chính kết quả thực hiện phần ngân sách nhà nước giảm chi theo các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 đính kèm Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

g) Trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2021, trường hợp thu cân đối ngân sách giảm lớn so với dự toán tỉnh giao do nguyên nhân khách quan, các huyện, thành phố phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp, rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

2.2. Cấp phát, thanh toán kinh phí:

Thực hiện theo Điều 8 - Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

2.3. Điều chỉnh dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách

- Thực hiện theo Điều 9 - Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2021.

- Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 59 - Luật Ngân sách nhà nước; xử lý kết dư ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN tỉnh, huyện và UBND các cấp rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chi chuyển nguồn theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 64 - Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Đối với kế hoạch vốn đầu tư năm 2021: việc chuyển nguồn thực hiện theo Điều 68 - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Điều 48 - Nghị định số

40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Khoản 9, Điều 7 - Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021, các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

5. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách và Điều 12 - Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh uỷ;
- TTr HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành, ĐVDT khối tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Cục Thuế, Chi cục Thuế huyện, TP;
- Cục Hải quan;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Phòng Tài chính - KH (huyện sao gửi);
- KBNN các huyện (huyện sao gửi);
- UBND cấp xã (huyện sao gửi);
- Lưu VT, CVNCTH. *VO*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn